

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển thủy sản giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cao Lãnh**

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện chiến lược Phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát triển ngành thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân; đồng thời, bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm phục vụ người tiêu dùng.

Tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến từ các Viện, Trường, công nghệ cao, chuyển đổi số, thân thiện môi trường và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước nhằm góp phần giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản, bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản.

Tổ chức lại phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản gắn với đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội. Phát triển thủy sản gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, xây dựng nông thôn mới.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Đến năm 2030**

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất thủy sản đến năm 2030 đạt 1,6%/năm. Trong đó, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 0,8 %/năm và giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,9 %/năm.

Đến năm 2025, sản lượng đạt 165.780 tấn (sản lượng nuôi 159.911 tấn và sản lượng khai thác 5.869 tấn).

Đến năm 2030 sản lượng đạt 178.265 tấn (sản lượng nuôi 174.837 tấn và sản lượng khai thác 3.428 tấn).

Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 0,2 - 0,4 tỷ USD.

## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phát triển thủy sản theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, thân thiện môi trường, gắn với liên kết tiêu thụ; bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, đáp ứng yêu cầu thị trường và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ Biofloc, tuần hoàn trong nuôi thủy sản.

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1.** Rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực các cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương; nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản.

**2.** Kịp thời tổ chức triển khai, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu theo từng giai đoạn và tình hình thực tế tại địa phương.

**3.** Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước; tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng ở vùng nuôi tôm càng xanh gắn với phát triển du lịch sinh thái tại xã Nhị Mỹ, cá tra 3 cấp chất lượng cao tại xã Nhị Mỹ và xã Tân Hội Trung; ứng dụng công nghệ cao trong nuôi cá tra, cá điêu hồng tại xã Bình Thành, nuôi tôm càng xanh tại xã Nhị Mỹ, nuôi ếch tại xã Tân Hội Trung, xã Bình Hàng Tây và xã Mỹ Long. Lựa chọn dự án đầu tư trọng điểm phát triển ngành thủy sản phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

## **4. Tổ chức sản xuất thủy sản**

### **4.1. Nuôi thủy sản**

Tiếp tục phát triển hệ thống sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao tại xã Nhị Mỹ, xã Tân Hội Trung, kết hợp phát triển giống các loài thủy sản bản địa phù hợp tiềm năng phát triển của Huyện như: Cá sặc rằn, ếch, cá điêu hồng, tôm càng xanh,...; phối hợp nghiên cứu sản xuất giống một số loài thủy sản mới như: Cá heo, cá chột, cá bông lau, cá linh ông, cá chạch lấu, cá chạch cơm,... theo quy định tại danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.

Tiếp tục phát triển nuôi cá tra và các loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế cao như: Cá điêu hồng, ếch, tôm càng xanh,... gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Tận dụng lợi thế mùa nước lũ để phát triển các mô hình nuôi nhỏ lẻ như: Nuôi lươn, cá chạch,... nhằm chủ động cung cấp nguồn thực phẩm, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập người dân.

Chọn lọc, phát triển nuôi một số loài thủy sản bản địa để làm cảnh như: Cá sặc diệp, cá nàng hai, cá chạch lửa,... đáp ứng nhu cầu giải trí.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng công nghệ nuôi mới, tiên tiến, tuần hoàn, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm; phát triển các mô hình nuôi hữu cơ, nuôi sinh

thái, sử dụng các loại thảo dược, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP, SQF, BAP, ASC,...), xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, an toàn thực phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý; quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nước phục vụ nuôi thủy sản; sản xuất giống, vật tư thủy sản, phòng trị bệnh và nuôi thủy sản.

Tiếp tục phát triển các mô hình sản xuất nuôi thủy sản theo hình thức hợp tác để tạo vùng sản xuất lớn, liên kết theo chuỗi giá trị (sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ sản phẩm); khuyến khích triển khai các mô hình hợp tác giữa cơ sở sản xuất giống với cơ sở nuôi; giữa cơ sở nuôi với doanh nghiệp chế biến trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

#### **4.2. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản**

Đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản, nhất là Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu di tích Xẻo Quýt.

Khôi phục sinh cảnh, tạo môi trường sống, môi trường sinh sản cho các loài thủy sinh vật bản địa, nhằm bảo tồn những loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị về khoa học và kinh tế, đa dạng thành phần giống loài.

Tiếp nhận các công nghệ sản xuất giống và kỹ thuật nuôi thủy sản tiên tiến từ các Viện, Trường để phát triển nuôi thủy sản, nhằm giảm bớt áp lực từ khai thác tự nhiên. Thường xuyên kiểm tra, kết hợp điều chỉnh tần suất khai thác với sản xuất giống nhân tạo thả bổ sung vào môi trường tự nhiên, cải thiện môi trường sống của các loài thủy sản có giá trị kinh tế, nghiên cứu khoa học loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu vào vùng nước tự nhiên, nhằm khôi phục khả năng tái tạo, tăng mật độ quần thể các giống loài thủy sản đã bị khai thác cạn kiệt, cân bằng sinh thái, ổn định quần xã sinh vật trong các thủy vực.

Xây dựng chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo nghề nông thôn cho ngư dân đảm bảo hiệu quả và bền vững, nhằm giảm áp lực khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

#### **4.3. Khai thác thủy sản**

Hoạt động khai thác thủy sản phải hợp lý và đi đôi với bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học, thân thiện với môi trường, phát triển nuôi thủy sản, du lịch sinh thái, nghề cá giải trí. Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính huỷ diệt nguồn lợi thủy sản: Sử dụng chất độc, chất nổ, xung điện, lưới có kích thước mắt lưới nhỏ, khai thác trong mùa sinh sản,...

#### **4.4. Chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản**

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến cá tra và các sản phẩm thủy sản khác như: Tôm càng xanh, cá điêu hồng, cá lóc, cá sặc rằn, ếch...; thúc đẩy phát triển chuỗi sản xuất thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến thủy sản áp dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao tỷ trọng các sản phẩm giá trị gia tăng; đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu, phụ phẩm thủy sản phục vụ các ngành thực phẩm và phi thực phẩm; đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, an toàn môi trường và an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh.

Tổ chức sản xuất hiệu quả theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp chế biến thủy sản, doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức tín dụng với người nuôi thủy sản; nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò làm chủ của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán và kinh tế trang trại để liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Quản lý Nhà nước về nuôi và bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

Kiên toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành thủy sản tinh gọn, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định pháp luật.

Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Kiểm soát hiệu quả nguồn thải từ khai thác, nuôi đến chế biến thủy sản, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

Hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho tổ chức tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản. Giảm cường lực khai thác thủy sản để bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang các ngành nghề khác.

Tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước về thanh tra, kiểm soát ngư cụ, khu vực cấm khai thác (sử dụng chất độc, chất nổ, xung điện, lưới có kích thước mắt lưới nhỏ,...) và cấm khai thác có thời hạn, nhất là khai thác trong mùa sinh sản; kiểm soát các giống, loài thủy sản ngoại lai xâm hại, đặc biệt đối với các loài thủy sản làm cảnh.

#### **2. Đào tạo nguồn nhân lực**

Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn, năng lực quản lý cho cán bộ phục vụ nuôi, khai thác, chế biến, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn, nhất là cấp cơ sở. Chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, hoạt động khuyến nông, tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông thôn.

Thường xuyên tập huấn, cập nhật kiến thức cho hệ thống nhân viên thú y cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ gắn với hoạt động khuyến nông.

### **3. Đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng**

Tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án lĩnh vực thủy sản được phê duyệt ở xã Nhị Mỹ, Tân Hội Trung và Bình Thạnh.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phù hợp quy hoạch gồm: vùng sản xuất giống cá tra 3 cấp ở ấp Hòa Dân xã Nhị Mỹ và ấp 4 xã Tân Hội Trung; vùng nuôi cá tra ở xã Bình Thạnh, xã Mỹ Hiệp, xã Tân Hội Trung, xã Mỹ Xương và xã Gáo Giồng; vùng nuôi cá lồng bè ở xã Bình Thạnh, xã Mỹ Long, xã Mỹ Hiệp, xã Bình Hàng Tây, xã Bình Hàng Trung; nuôi ếch ở xã Tân Hội Trung, xã Bình Hàng Tây, xã Mỹ Long, xã Bình Thạnh, xã Bình Hàng Trung và nuôi tập trung các loài thủy sản khác.

Điều tra, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi thủy sản ở tuyến sông Tiên, sông Cái Nhỏ, kênh K6, rạch Sộp, kênh 307, kênh Nguyễn Văn Tiếp, kênh Hội Đồng Tường, kênh Xẻo Quýt và kênh Cái Bèo.

### **4. Các cơ chế, chính sách**

Chính sách giao, cho thuê đất, mặt nước để nuôi thủy sản theo quy định của pháp luật. Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm thủy sản như: Cá điều hồng, tôm càng xanh, ếch, cá tra giống,... gắn với các chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu thị trường. Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm thủy sản, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

### **5. Khuyến nông và thông tin, tuyên truyền**

Đẩy mạnh chương trình khuyến nông nuôi thủy sản theo chuỗi khép kín, đảm bảo người nuôi thủy sản áp dụng được kỹ thuật trong sản xuất sản phẩm an toàn và hiệu quả; chuyển giao quy trình, công nghệ nuôi cho tổ chức, cá nhân phù hợp với từng đối tượng nuôi và theo tình hình thực tế từng địa phương.

Thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y và cơ chế, chính sách hỗ trợ người nuôi thủy sản. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (hệ thống Truyền thanh, phát tờ rơi, các buổi sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản, Hội quán nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác,...) nhằm từng bước thay đổi nhận thức và thói quen không phù hợp trong nuôi thủy sản, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chế biến và tiêu dùng sản phẩm thủy sản.

### **6. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ**

Phối hợp với các viện, trường thực hiện chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong bảo quản gen, nhân giống thủy sản nhằm bảo tồn và phát triển các giống loài thủy sản bản địa, đặc hữu, có nguy cơ tuyệt chủng, có giá trị khoa học, kinh tế cao; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của loài thủy sản trên địa bàn Huyện.

Ứng dụng công nghệ nuôi thủy sản thâm canh với năng suất cao, mô hình nuôi tuần hoàn, tiết kiệm nước, năng lượng, giảm giá thành sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, mô hình nuôi hữu cơ, sinh thái,... công nghệ xử lý bùn thải ao nuôi cá tra làm phân bón cho cây trồng và chế biến thủy sản.

Tiếp nhận đàn cá tra bố mẹ cải thiện di truyền theo hướng tăng trưởng nhanh, kháng bệnh; ứng dụng kết quả nghiên cứu, chọn lọc, gia hóa tôm càng xanh, quy trình sản xuất giống chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng con giống phục vụ nuôi thương phẩm và chế biến.

Tuyên truyền và sử dụng các loại thuốc, thảo dược, chế phẩm sinh học trong kiểm soát, khống chế dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn đoán, phòng trị bệnh và giám sát các yếu tố môi trường; hạn chế tình trạng sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi thủy sản.

### **7. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh trong nuôi thủy sản,...

Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, SQF, BAP, ASC,... để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất thủy sản. Có biện pháp quản lý, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tái chế các phế phụ phẩm từ hoạt động sản xuất thủy sản.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý và giám sát cộng đồng để quản lý môi trường và áp dụng các hình thức xử phạt nghiêm đối với các cơ sở sản xuất không tuân thủ quy định của pháp luật.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đặc biệt là xử lý chất thải và nước thải trong quá trình sản xuất để bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **8. Tổ chức sản xuất**

Phát triển các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất tuần hoàn, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, biofloc, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, điều kiện an toàn thực phẩm, nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, SQF, BAP, ASC,...

Tổ chức sản xuất các ngành hàng thủy sản theo hướng hiện đại và hiệu quả gắn với chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò của doanh nghiệp, Hội quán, Hợp tác xã và Tổ hợp tác. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đầu tư vào ngành thủy sản theo chuỗi khép kín và hỗ trợ người nuôi thủy sản phải đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển Hợp tác xã trong lĩnh vực thủy sản làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp và thị trường.

Liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ, tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa các doanh nghiệp, người sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào và các doanh nghiệp chế biến thủy sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản.

### **9. Nâng cao năng lực chế biến thủy sản**

Khuyến khích nhà máy chế biến thủy sản đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu

tư để tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng chương trình quản lý chất lượng HACCP, ISO 22000, FSSC 22000 công nghệ thông tin.

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với mã số nhận diện ao nuôi.

## **10. Giải pháp xúc tiến thương mại**

Thường xuyên cập nhật và thông tin kịp thời đến người nuôi thủy sản về tình hình phát triển thủy sản, thị trường tiêu thụ sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh tìm kiếm, kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản cho người dân. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường.

Xây dựng các chuỗi ngành hàng, sản phẩm chăn nuôi an toàn, có sự kiểm soát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với an toàn thực phẩm; hình thành liên kết giữa người sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản phẩm được tiêu thụ kịp thời; tổ chức các hệ thống tiêu thụ sản phẩm gắn với bảo quản, chế biến bảo đảm an toàn thực phẩm.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, khoa học và công nghệ, khuyến nông, xúc tiến thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, điều hành các hoạt động phát triển thủy sản trên địa bàn; chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển thủy sản phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Huyện. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, tái cơ cấu ngành thủy sản tại địa phương.

Phối hợp với các địa phương phát triển sản xuất nuôi, khai thác thủy sản để tạo sự ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho lao động; tăng cường quan trắc, cảnh báo môi trường và phòng chống dịch bệnh; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân phát triển, mở rộng quy mô diện tích, tăng sản lượng thủy sản nuôi; thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Tỉnh, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và đơn vị liên quan quản lý giống, thuốc và thức ăn thủy sản, giám sát, kiểm soát tình hình dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc mua bán thuốc thú y và thủy sản, thức ăn thủy sản, kịp thời xử lý nghiêm theo quy định.

Hàng năm, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh.

## **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai quản lý dịch bệnh tại địa phương; các quy định về điều kiện thú y, thủy sản của cơ sở giống và quy định về phòng chống dịch bệnh, thuốc và thức ăn thủy sản, kiểm dịch giống thủy sản lưu thông. Thường xuyên tập huấn nâng cao và cập nhật kiến thức cho nhân viên thú y cấp xã để thực hiện tốt công tác giám sát phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức trình diễn và chuyển giao các mô hình thủy sản đạt hiệu quả gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất: Nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, biofloc, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, điều kiện an toàn thực phẩm, nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, SQF, BAP, ASC,... Thực hiện chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn.

## **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ động phối hợp với ngành chức năng thường xuyên thông tin thị trường các sản phẩm thủy sản, chủ động kết nối liên kết, tiêu thụ sản phẩm ngành thủy sản. Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, mua bán, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật thủy sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển thủy sản theo định hướng của Kế hoạch.

## **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị liên quan cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vùng phát triển thủy sản đúng quy hoạch chuyên ngành được duyệt. Đồng thời, hướng dẫn chính sách về đất đai cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thuê đất nuôi thủy sản và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất thủy sản theo đúng quy định.

## **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện triển khai thực hiện các chính sách về ưu đãi đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.



## 6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho cộng đồng ngư dân thuộc diện chuyển đổi hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác thuận lợi hơn.

## 7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội Huyện

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chăn nuôi thủy sản theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, không lạm dụng kháng sinh và sử dụng chất cấm trong nuôi thủy sản; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên thủy sản, thúc đẩy phát triển thủy sản bền vững.

## 10. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Căn cứ kế hoạch này, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thủy sản giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động người dân áp dụng các quy trình thực hành nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; ký cam kết không sử dụng chất cấm trong nuôi thủy sản. Chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên thủy sản, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất thủy sản, thúc đẩy phát triển thủy sản bền vững.

## VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (vào ngày 20 tháng 11), báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn, thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện để chỉ đạo, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Sở NNPTNT Tỉnh;
- Chi cục CN, TY và TS Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể Huyện;
- Các ngành Huyện có liên quan;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP (đ/c Mỹ);
- Lưu: VT, VPUBND(B).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Chí Thiện